TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 15 ngày 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà H Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Bà H Thị Ạt

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn Mạnh. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1998. Nơi sinh: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản C, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Vì Thị T, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vì Thị T. Sinh năm: 1973. Trú tại: Bản C, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04.4.2019, Lò Văn M mang theo 300.000VNĐ điều khiển xe máy hiệu YAMAHA BKS: 26H2 – 2146 đi từ nhà ở Bản C, xã C2, huyện Mai Sơn đến bản H, xã H, huyện Mường La để thăm Lò Văn H (chú của M). Sau đó, M ngủ lại nhà H đến 06 giờ 00 phút ngày 05.4.2019 thì M điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi cách nhà H khoảng 40m, M gặp một người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện ma túy, M nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên hỏi mua 50.000VNĐ heroine và đưa tiền. Người đàn ông cầm tiền rồi lấy từ túi quần đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng 02 lớp nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng đưa cho M, M cầm lấy kiểm tra xác định đúng là heroine liền cất vào vành mũ lưỡi trai đội lên đầu. Sau đó M tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà, còn người đàn ông đi đâu làm gì M không biết.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, khi M về đến khu vực suối P thuộc địa phận bản K, xã C2, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu M dừng xe và nếu có ma túy thì tự giác giao nộp. M tự giác lấy từ vành mũ lưỡi trai đang đội 01 gói bên ngoài gói bằng 02 lớp nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine giao nộp cho tổ công tác. M khai nhận gói nhỏ trên là heroine của M mục đích tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, niêm phong thu giữ gói vật chứng nêu trên và thu giữ của M 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen kèm theo sim, 01 điện thoại di động hiệu OPPO – A3S vỏ màu đen kèm theo 01 sim, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 xe máy hiệu YAMAMHA màu sơn xanh BKS: 26H2 - 2146.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Lò Văn M. Kết quả: khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,342 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M để làm mẫu giám định.

Ngày 09.4.2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 741/KLMT, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý ; Loại heroine. Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,342 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,342 gam loại heroine"*.

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Vì Thị T trình bày: chiếc xe máy hiệu YAMAMHA màu sơn xanh BKS: 26H2 – 2146 thu giữ khi Lò Văn M bị bắt quả tang là của bà mua của Lò Văn P, sinh năm 1961 trú tại Tổ 3,

phường L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bà không biết Lò Văn M sử dụng xe máy đi mua ma túy. Vì vậy, đề nghị Tòa án cho bà xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSMS ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 14 đến 18 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 mũ lưỡi chai màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì chứa que thử nước tiểu đối với Lò Văn M được niêm phong theo quy định.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, lèm theo 01 sim cho Lò Văn M.

Trả lại 01 chiếc xe máy hiệu YAMAMHA, vỏ màu xanh, mang biển kiểm soát: 26H2 – 2146, số khung 094110, số máy 94110 đã qua sử dụng cũ cho bà Vì Thị T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vì Thị T: đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc xe để sử dụng chiếc xe để chở nông sản từ nương về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 05.4.2019, Lò Văn M đã mua trái phép 50.000 VNĐ heroine mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị tổ công tác Công an xã C2, huyện Mai Sơn bắt quả tang , thu giữ 0,342 gam heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 05.4.2019; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 741/KLMT ngày 09.4.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ trái phép 0,342 gam heroine để sử dụng cho bản thân đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn M đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Nhận thức được việc mua, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo,* xét thấy: Bị cáo Lò Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: bị cáo là người nghiện ma túy, đang sống chung cùng mẹ, không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 mũ lưỡi chai màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì chứa que thử nước tiểu đối với Lò Văn M được niêm phong theo quy định là phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, lèm theo 01 sim thu giữ của Lò Văn M. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tôi nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe máy hiệu YAMAMHA màu sơn xanh BKS: 26H2 – 2146 thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là bà Vì Thị T (là mẹ đẻ của M). Ngày 05.4.2019, bà Tiệt không biết M sử dụng xe để làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy, cần trả lại cho bà Tiệt theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] *Về nguồn gốc ma tuý*: Lò Văn M khai mua của một người đàn ông không quen biết, quá trình mua bán trao đổi không có ai biết, chứng kiến. Do đó không có căn cứ để điều tra, xác minh là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/4/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 mũ lưỡi chai màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì chứa que thử nước tiểu đối với Lò Văn M được niêm phong theo quy định.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, lèm theo 01 sim cho Lò Văn M.

Trả lại 01 chiếc xe máy hiệu YAMAMHA, vỏ màu xanh, mang biển kiểm soát: 26H2 – 2146, số khung 094110, số máy 94110 đã qua sử dụng cũ cho bà Vì Thị T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa v ụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà